

# 1. NGUYỄN HƯƠNG

(Thầy Chủ lễ qui ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyễn Hương. Gia đình hai họ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyễn)

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O

Nguyễn đem lòng thành kính  
Gởi theo đám mây hương  
Phưởng phất khắp mười phương  
Cúng dường ngôi Tam Bảo  
Thệ trọn đời giữ đạo  
Theo tự tánh làm lành  
Cùng pháp giới chúng sanh  
Cầu Phật thương gia hộ:  
Tâm bồ-đề kiên cố  
Chí tu học vững bền  
Xa bể khổ nguồn mê  
Chóng quay về bờ giác. O

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), cung kính quỳ trước chánh điện, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài, thành kính làm lễ thành hôn cho đôi uyên ương (họ tên chú rể và cô dâu, ngày tháng

năm sinh) dưới sự đồng thuận của hai họ. Kính nguyện mười phương đức Phật và các vị Bồ-tát thương xót quang lâm chứng minh cho đôi tân hôn được “Tình vợ chồng gắn bó trăm năm, nghĩa tào khang thủy chung một dạ; tình hai họ luôn thuận hảo, nghĩa thông gia mãi thắm nồng.”

Lại nguyện cầu cho đôi tân hôn an khang trường thọ, trọn duyên nợ trăm năm hảo hiệp, vẹn thủy chung hạnh phúc trọn đời; phận chồng biết nhân nghĩa, hiếu kính, thương yêu, xứng danh chồng hiền, rể quý; hạnh vợ trinh hậu, đảm đang, đẹp nét vợ hiền, khéo thuận khéo tùy, rạng danh dâu thảo. Gia đình hạnh phúc, phúc lộc vững bền, sớm trở sanh trai hiếu, gái hiền; vun bồi đức nghiệp cha ông, tông đường hai họ đời đời rạng rỡ. Kính nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ chứng giám. O

Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát Ma-  
ha-tát (3 lần) OOO

## 2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

*Phật* là đáng giác ngộ mình,  
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,  
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,  
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

**Chí tâm đảnh lễ** tất cả Đức Phật ba đời  
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

*Pháp* là phương thuốc thật hay,  
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sinh,  
Nhu vàng trắng sáng lung linh,  
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

**Chí tâm đảnh lễ** tất cả Tôn Pháp ba đời  
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

*Tăng* là những bậc chân tu,  
Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,  
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,  
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sâu.

**Chí tâm đảnh lễ** tất cả Hiền Thánh Tăng  
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

### 3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng đứng thẳng và chấp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và đại chúng cùng tụng theo)

Lò hương vừa bén chiêm đàn  
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương  
Hiện thành mây báu cát tường  
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành  
Pháp thân các Phật tịnh thanh  
Chứng minh hương nguyện, phước lành  
rưới ban.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần) O

### 4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu  
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con gặp được xin trì tụng  
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu

Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) O

## 5. PHẬT NÓI KINH THIỆN SINH

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Phật tại núi Linh Thứu cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi tỳ-kheo vào thành khất thực. Thấy ông Thiện Sinh, con của trưởng giả, tắm gội sạch sẽ, ăn mặc chỉnh tề, lễ bái sáu phương, đức Phật dạy rằng: “Con nên hiểu biết ý nghĩa sáu phương thì việc lễ bái có lợi ích lớn.” Thiện Sinh ân cần cầu Phật chỉ dạy. Đức Phật nhân đó giảng dạy như sau: O

### I. BỐN PHẬN CỦA CHỒNG

Hỡi này Thiện Sinh, phương Tây tượng trưng đạo của vợ chồng. Người chồng lý tưởng phải tôn trọng vợ với năm bốn phận. Một là lấy lễ đối đãi với vợ. Hai là chuẩn mực nhưng không hà khắc. Ba là tùy thời cung cấp y, thực. Bốn là tùy thời tặng

trang sức đẹp. Năm là cùng vợ làm tốt việc nhà. O

## II. BỐN PHẬN CỦA VỢ

Người vợ mẫu mực phải đối đãi chồng với năm bốn phận. Một là siêng năng, thức dậy trước chồng. Hai là nể chồng, trước, sau, trong, ngoài. Ba là dùng lời hòa nhã, xây dựng. Bốn là nhún nhường, ủng hộ điều hay. Năm là hiểu chồng, cảm thông, chia sẻ. O

## III. BỐN PHẬN LÀM CON

Hồi này Thiên Sinh, phương Đông tượng trưng các bậc cha mẹ. Người con hiếu thảo phải kính cha mẹ với năm đạo đức, nhờ đó an ổn, không lo sợ gì. Một là phụng dưỡng, không để thiếu thốn. Hai là trình báo và xin lời khuyên. Ba là không chống điều cha mẹ dạy. Bốn là không trái điều cha mẹ làm. Năm là không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm. O

#### IV. BỐN PHẬN CHA MẸ

Các bậc cha mẹ chăm sóc con cái với năm bốn phận. Một là ngăn chặn con làm việc ác. Hai là chỉ dạy con làm việc lành. Ba là thương con đến tận xương tủy. Bốn là sắp xếp hôn phối tốt đẹp. Năm là chu cấp những thứ cần dùng. O

#### V. BỐN PHẬN HỌC TRÒ

Hồi này Thiện Sinh, phương Nam tượng trưng các thầy cô giáo. Học trò chuẩn mực cung phụng nhà giáo với năm bốn phận, nhờ đó an ổn, không còn lo sợ. Một là hầu thầy, giúp những thứ cần. Hai là cung kính, cúng dường, đánh lễ. Ba là khát ngưỡng, cầu học không chán. Bốn là kính thuận những điều thầy dạy. Năm là nhớ, làm những điều đã học. O

#### VI. BỐN PHẬN NHÀ GIÁO

Nhà giáo mẫu mực săn sóc học trò với năm bốn phận. Một là huấn luyện đúng với chánh pháp. Hai là dạy trò những điều chưa

biết. Ba là giải rõ những điều thắc mắc. Bốn là truyền trao, không hề dấu nghề. Năm là giúp trò trưởng thành, hạnh phúc. O

## VII. BỐN PHẬN NGƯỜI THÂN

Hỡi này Thiên Sinh, phương Bắc tượng trưng bà con thân hữu. Nhờ sống thân kính nên được yên ổn, không còn lo sợ. Phật tử lý tưởng tỏ lòng kính trọng với năm bốn phận. Một là giúp đỡ những khi khó khăn. Hai là nói lời hòa nhã, hiền lành. Ba là hỗ trợ, giúp người tiến bộ. Bốn là mang lại lợi lạc cho nhau. Năm là chân thật, không hề dối gạt. O

## VIII. BỐN PHẬN BÀ CON

Là người bà con, ta phải ứng xử với năm bốn phận đối với người thân. Một là bảo hộ, không cho buông lung. Hai là hỗ trợ không để hao tổn. Ba là che chở, thoát khỏi sợ hãi. Bốn là khuyên ngăn ở chỗ vắng người. Năm là khen ngợi điều tốt của nhau. O



## IX. BỐN PHẬN CỦA CHỦ

Hỡi này Thiện Sinh, phương trên tượng trưng những người làm chủ với năm bốn phận, nhờ sống bảo hộ, nên được an ổn, không còn lo sợ. Một là giao việc hợp với khả năng. Hai là lo ăn thích hợp thời khắc. Ba là khen thưởng hợp với công lao. Bốn là lo thuốc khi bị bệnh hoạn. Năm là cho phép nghỉ ngơi thích hợp. O

## X. BỐN PHẬN CỦA THỢ

Thợ có lương tâm cần đối đãi chủ với năm bốn phận. Một là siêng năng, dậy sớm làm việc. Hai là chu đáo trong việc được giao. Ba là chân thật, không hề trộm cắp. Bốn là làm việc lớp lang, phương pháp. Năm là bảo vệ danh giá của chủ. O

## XI. BỐN PHẬN ĐỆ TỬ

Đệ tử mẫu mực tôn kính Tăng bảo với năm bốn phận, nhờ đó an ổn, không còn lo sợ. Một là làm lành với hành động thân. Hai là làm lành với hành động lời. Ba là

làm lành với hành động ý. Bốn là phát tâm cúng dường, ủng hộ. Năm là nghênh tiếp, học hỏi, hành trì. O

## XII. BỐN PHẬN ĐẠO SƯ

Các bậc đạo sư giúp đỡ đệ tử với sáu bốn phận. Một là khuyên ngăn, không để làm ác. Hai là hướng dẫn nghệ thuật làm lành. Ba là dạy dỗ vì thiện chí lớn. Bốn là mở mang những điều chưa biết. Năm là giúp hiểu pháp sâu sắc hơn. Sáu là chỉ dạy con đường sinh thiên. O

Bấy giờ Thế Tôn ân cần khuyên dạy những điều tinh yếu qua bài kệ sau:

*Cha mẹ là phương Đông,  
Sư trưởng là phương Nam,  
Vợ chồng là phương Tây,  
Thân tộc là phương Bắc,  
Tôi tớ là phương dưới,  
Sa-môn là phương trên.  
Người Phật tử mẫu mực  
Kính lễ các phương ấy,  
Luôn sống trong kính thuận,*

*Khi chết được sanh thiên.* ○

*Nói hòa nhã, thương yêu  
Trí tuệ soi cùng khắp  
Giúp đời được an vui  
Người người đạt mục đích.  
Bình đẳng về lợi lộc  
Hưởng chung và chia sẻ  
Những việc ấy như xe  
Chở đồ về đến đích.  
Đời thiếu các thiện trên  
Sẽ không có an vui  
Người trí luôn lựa chọn  
Sống với điều thiện ích  
Kết quả trở đời này  
Danh thơm, phước cùng trở* ○

*Không bỏ người thân cũ;  
Chỉ dạy việc lợi lạc  
Sống kính trên nhường dưới  
Danh dự ngày càng tăng.  
Học tập nghề đúng mức  
Lợi lạc theo tài năng*

*Giữ gìn của đã tạo  
Không xa xỉ, hoang tàn* O

*Như ong hút nhụy hoa.  
Tích tụ từng giờ khắc  
Không hao tổn cánh hoa  
Nên sống trong biết đủ  
Siêng năng trong công việc  
Để dành, phòng thiếu hụt  
Siêng nông nghiệp, buôn bán  
Cày cấy và chăn nuôi  
Xây dựng chùa tháp Phật  
Góp phần làm tăng xá ...  
Những việc thiện nêu trên  
Siêng năng, không gián đoạn  
Tài sản ngày càng tăng  
Phước lộc ngày càng lớn  
Như trăm sông về biển.* O

Phật vừa dứt lời, cư sĩ Thiện Sinh cung kính bạch Phật. Bạch đức Thế Tôn, những điều ngài dạy vượt quá mong ước của con bấy nay. Giáo pháp của ngài như lật ngửa

lên những gì bị úp; như mở toang ra những gì đóng kín; như trong đêm tối gặp được ánh sáng. Bằng nhiều phương tiện, Thế Tôn khai sáng cho chúng con ngộ, thoát khỏi u mê, sống trong hạnh phúc. Cúi xin Thế Tôn từ bi lân mẫn, tiếp nhận con đây được làm đệ tử, trọn đời quy ngưỡng ba ngôi tâm linh Phật, Pháp, chư Tăng; giữ năm đạo đức: không được giết hại, tôn trọng hòa bình; không được trộm cắp, chia sẻ giúp người; không sống ngoại tình, chung thủy đơn hôn; không lời dối trá, tôn trọng sự thật; không rượu, độc tố; bảo vệ sức khỏe. Được Phật tiếp nhận, cư sĩ Thiện Sinh vô cùng hoan hỷ vâng lời Phật dạy. O

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (3 lần) O



## 6. LẠY BẢO ÂN

Đôi tân hôn hãy đứng dậy, chấp tay trang nghiêm hướng về Tam Bảo, lạy tạ bốn on lớn. Mỗi khi nghe lời xướng và tiếng chuông thì đôi tân hôn lạy một lạy:

- Chúng con *mang ơn cha mẹ sinh thành*, cúi đầu kính lễ cha mẹ trong bảy đời. O

- Chúng con *mang ơn sư trưởng giáo huấn*, cúi đầu kính lễ thầy tổ và Tăng bảo trong mười phương. O

- Chúng con *mang ơn các bậc thiện hữu tri thức giúp đỡ*, cúi đầu kính lễ các bậc chân nhân trong mười phương. O

- Chúng con *mang ơn tổ quốc bảo hộ*, cúi đầu kính lễ Tam Bảo trong mười phương. O

## 7. BỐN ĐIỀU PHÁT NGUYỆN

Đôi tân hôn hãy theo thầy chủ lễ đọc bốn lời phát nguyện sau đây, và lạy Tam Bảo một lạy sau mỗi lời nguyện:

**Điều phát nguyện thứ nhất:** Chúng con nguyện sống và tiếp nối đạo đức và truyền thống văn hóa của Việt Nam, tổ tiên và gia tộc chúng con O

**Điều phát nguyện thứ hai:** Chúng con nguyện sống chung thủy, xây dựng cho nhau sự hiểu biết, thương yêu, chăm sóc, chia sẻ, nâng đỡ nhau và lòng kiên nhẫn O

**Điều phát nguyện thứ ba:** Chúng con nguyện sống với tinh thần tôn trọng và thái độ hài hòa; không gây sự, không trách móc, không hờn giận; không lý luận hơn thua, để bồi đắp hạnh phúc và an vui O

**Điều phát nguyện thứ tư:** Chúng con nguyện có trách nhiệm hướng dẫn con cháu quy ngưỡng Tam Bảo, dồn hết tâm lực và phương tiện xây dựng hạnh phúc cho thế hệ con cháu của chúng con. O

## 8. TRAO NHÃN CƯỚI

Thầy chủ lễ giải thích ý nghĩa của việc trao nhẫn cưới: Đây là giờ phút quan trọng, đôi tân hôn sẽ lần lượt trao nhẫn cưới cho nhau, xác định tình yêu và sự cam kết mà hai bên dành cho nhau là tự nguyện, với mục đích cùng nhau xây dựng hạnh phúc trên mọi nẻo đường đời. Chiếc nhẫn là nhịp cầu nối của tình yêu, trách nhiệm mà hai bên cùng cam kết thực hiện cho chính họ và con cái như là hoa trái của tình yêu chân chính. Nhẫn còn được hiểu là sự kiên trì, tượng trưng cho sự bền bỉ trong hiểu biết, cảm thông, để “Dù cho vật đổi sao dời/ Tình chồng nghĩa vợ trọn đời bên nhau.”

**Chú rể nói:** Trước sự chứng minh của Tam Bảo, cha mẹ và họ hàng hai bên, con là (chú rể tự xưng họ tên, tuổi của mình) xin nhận người con thương yêu nhất là em (tên tuổi cô dâu) làm vợ con. Con xin trao nhẫn cưới cho vợ con, và nguyện sống trọn đời chung thủy với vợ, tôn trọng, hiểu biết, sẻ chia và nâng đỡ nhau cùng hạnh phúc (nói xong, chú rể đeo nhẫn vào ngón áp út trái của cô dâu).

**Cô dâu nói:** Trước sự chứng minh của Tam Bảo, cha mẹ và họ hàng hai bên, con là (cô dâu tự xưng họ tên, tuổi của mình) xin nhận người con thương yêu nhất là anh (tên tuổi cô dâu) làm chồng con. Con xin trao nhẫn cưới cho chồng con, và nguyện sống với chồng trọn đời chung thủy, tôn trọng, hiểu biết, sẻ chia, nâng đỡ nhau cùng hạnh phúc (nói xong, cô dâu đeo nhẫn vào ngón áp út phải của chú rể).

**Thầy chủ lễ:** Với lòng tín nhiệm được trao, thầy tuyên bố đôi uyên ương từ nay chính thức là vợ chồng.



## 9. NIỆM PHẬT GIA TRÌ

(Niệm mỗi danh hiệu ba lần và đánh một tiếng chuông)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O  
Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát O  
Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát O  
Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát O  
Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát O  
Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát O

## 10. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,  
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.  
Nguyện cho tất cả trời người,  
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,  
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.  
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,  
Noi theo Bồ-tát làm tròn tám gương. O

Nguyện đem công đức tạo thành,  
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,  
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,  
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu. (3 xá) O

## 11. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng chấp tay cùng tụng và cùng lạy)

Con xin nương tựa Phật,  
Bậc Phước Trí Viên Thành,  
Cầu tất cả chúng sanh  
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,  
Nguồn tuệ giác, từ bi,  
Cầu tất cả chúng sanh  
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,  
Đoàn thể sống an vui,  
Cầu tất cả chúng sanh  
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

## 12. LỜI CHÚC PHÚC CỦA HAI HỌ

Đại diện gia đình chú rể và cô dâu lần lượt chúc phúc cho đôi tân hôn và chia sẻ kinh nghiệm hạnh phúc. Lời chia sẻ nên ngắn gọn, có giá trị soi sáng đời sống vợ chồng, nhằm giúp đôi tân hôn có thêm các tham khảo cần thiết để giữ gìn hạnh phúc lứa đôi và nuôi dạy con cái.

## 13. CẢM ƠN CỦA ĐÔI TÂN HÔN

Chú rể và cô dâu nói lời cảm tạ Tam Bảo, cha mẹ và người thân hai họ, nguyện sống chung thủy và hạnh phúc có nhau.

## 11. LỜI CHÚC PHÚC CỦA CHỦ LỄ

Thầy chủ lễ thay mặt chư Tăng hướng dẫn cho đôi tân hôn sống đời vợ chồng hạnh phúc tinh thần lời Phật dạy:

### 1. Bốn yếu tố hạnh phúc vợ chồng

- a) Đồng tín: cùng theo đạo Phật, tin nhân quả nghiệp báo,
- b) Đồng chí: cùng chí hướng, lý tưởng, xem nhau là bạn đời,
- c) Đồng giới: cùng sống đạo đức trong sáng và thanh cao,
- d) Đồng thí: cao thượng và rộng lượng trong chia sẻ, giúp đời, cứu người.

### 2. Trách nhiệm đạo đức của vợ chồng

Dựa vào Kinh Thiện Sinh vừa tụng, giải thích ngắn gọn về ý nghĩa đạo đức của các trách vụ vợ và chồng cùng vâng giữ.

### 3. Hiếu thảo và thuận hòa gia đình hai họ

Khẳng định sự hiếu kính với cha mẹ hai họ là nền tảng mang lại hạnh phúc lâu dài trong tương quan thông gia mà hai bên phải xem cha mẹ của bên kia cũng chính là cha mẹ ruột của mình. Đồng thời, sống thuận hòa, kính trên, nhường dưới trong quan hệ với anh chị em bên vợ và bên chồng. Vợ chồng cam kết chia sẻ trách nhiệm và mối quan tâm đến hai họ, không thiên vị bên nào.

4. Và các yếu tố xây dựng hạnh phúc gia đình v.v...

5. Cầu chúc đôi tân hôn sống chung thủy và hạnh phúc.